HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGƯ DÂN THAM GIA BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO: NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN

ThS. Vũ Thị Bích Hạnh*

Bài viết tổng quan các nghiên cứu về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với ngư dân trong bảo vệ chủ quyền biển đảo, nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho lĩnh vực này. Trên cơ sở phân tích tài liệu, kết quả nghiên cứu cho thấy, hỗ trợ Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc ổn định sinh kế, nâng cao năng lực khai thác xa bờ và tăng cường sự hiện diện trên biển. Tuy nhiên, các nghiên cứu đánh giá định lượng về hiệu quả chính sách còn hạn chế, cần được chú trọng trong tương lai để nâng cao tính bền vững và hiệu quả thực tiễn.

• Từ khóa: *hỗ trợ ngư dân, bảo vệ ngư dân, phát triển kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền.*

This article reviews studies on government support policies for fishermen in safeguarding maritime sovereignty, with the aim of building a theoretical foundation for this field. Based on a literature analysis, the study addresses three key questions: (1) What is the role of government support for fishermen? (2) What forms and measures of support are commonly implemented? (3) How do these policies affect fishermen's livelihoods and their participation in safeguarding maritime sovereignty? The findings indicate that government support plays a crucial role in stabilizing livelihoods, enhancing offshore fishing capacity, and strengthening fishermen's presence at sea. However, quantitative evaluations of policy effectiveness remain limited and should be prioritized in future research to ensure greater sustainability and practical impact.

• Key words: *support fishermen, protect fishermen, marine economic development, sovereignty protection.*

Ngày nhận bài: 20/10/2025
Ngày gửi phản biện: 21/12/2025
Ngày duyệt đăng: 10/01/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i306.03

Giới thiệu

Việt Nam sở hữu đường bờ biển dài hơn 3,260 km, sở hữu hàng nghìn hòn đảo và quần đảo có vị trí chiến lược quan trọng, trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa. Biển không chỉ giữ vai trò đặc biệt trong việc bảo đảm quốc phòng - an ninh, mà còn là không gian sinh tồn, phát triển kinh tế và giao lưu quốc tế của đất nước. Do đó, việc bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo gắn liền với huy động và phát huy vai trò của ngư dân là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và đánh giá tổng quan có hệ thống, cụ thể tác giả thực hiện phân tích nội dung các tài liệu và kết hợp với phân tích thống kê toán học. Mẫu nghiên cứu gồm các bài báo khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài nghiên cứu. Những bài báo khoa học được thu thập thông qua công cụ tìm kiếm Google scholar, từ đó liên kết với hệ thống lưu trữ các bài báo khoa học như: Máy chủ EBSCO, Web of Science, Emerald, ERIC, SciEP Scopus, Taylor Financial và nhiều tạp chí khoa học trong nước khác. Kết quả phân tích nội dung tài liệu sẽ được tổng hợp và thống kê theo các nhóm, đồng thời tác giả cũng đưa ra các quan điểm và đánh giá nhằm làm sáng tỏ luận điểm này (Nghiên cứu sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế).

Kết quả nghiên cứu

Một số đặc điểm của mẫu nghiên cứu

Bộ dữ liệu bao gồm 68 bài báo và tài liệu khoa học được sử dụng trong mẫu nghiên cứu. Sau khi phân loại theo tác giả, các đặc điểm chính được mô tả chi tiết trong Bảng cho thấy, có có 37 tài liệu (54.4%) xuất bản trong nước và có 31 tài liệu (45.6%) là các xuất bản quốc tế. Với tỷ lệ các ấn phẩm trong nước > 50%, điều này cho thấy, nghiên cứu về hỗ trợ ngư dân và bảo vệ chủ quyền biển đảo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của giới học giả.

Bảng: Một số đặc điểm của mẫu nghiên cứu

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tài liệu trong nước	37	54.4
Tài liệu quốc tế	31	45.6
Xuất bản trước năm 2015	5	7.4
Xuất bản trong khoảng các năm 2015-2019	13	19.1
Xuất bản từ năm 2020 đến nay	50	73.5

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Bên cạnh đó, kết quả thống kê theo thời gian xuất bản ở Bảng cũng cho thấy, trong 68 tài liệu được thu thập thì đa phần (73.5%) các tài liệu được xuất bản trong phạm vi 5 năm trở lại đây. Điều này cho thấy, vấn đề liên quan đến hỗ trợ ngư dân và bảo vệ chủ quền biển đảo hiện đang là chủ đề mang tính thời sự

** Trường Đại học Nha Trang; email: hanhvtb@ntu.edu.vn*

không chỉ ở trong nước mà còn trên phạm vi toàn cầu. Thực tế cho thấy vấn đề an ninh và chủ quyền quốc gia đặc biệt là chủ quyền biển đảo luôn là một điểm nóng trong các vấn đề thời sự quốc tế.

Kết quả phân tích nội dung

Thông qua việc phân tích nội dung của các bài báo đã thu thập, sau khi tổng hợp tác giả đã phân chia thành các nhóm chính dưới đây (Hình). Trong đó, vấn đề liên quan đến các hình thức hỗ trợ ngư dân là một chủ đề được nhiều nhiên cứu đề cập nhất với 55.9%, tiếp theo là vấn đề liên quan đến giải pháp cụ thể hỗ trợ ngư dân và tầm quan trọng của việc hỗ trợ ngư dân (lần lượt là 29.4% và 26.5%). Bên cạnh đó, các nghiên cứu đánh giá hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ ngư dân trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo, mặc dù có số lượng thấp hơn, vẫn chiếm một tỷ lệ đáng kể (16.2%). Việc các nghiên cứu về đánh giá hiệu quả chính sách có tỷ lệ thấp hơn, tác giả cho rằng, đánh giá hiệu quả của các chính sách phải được thực hiện sau khi chính sách được áp dụng và việc này có thời gian dài để chính sách đi vào cuộc sống của ngư dân. Tác giả cho rằng số lượng nghiên cứu về đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ ngư dân thấp hơn so với các chủ đề khác, do việc đánh giá này thường yêu cầu một khoảng thời gian dài để các chính sách được triển khai, thẩm thấu và tạo ra những tác động cụ thể trong đời sống của ngư dân.

Hình: Các nội dung liên quan đến hỗ trợ của Nhà nước

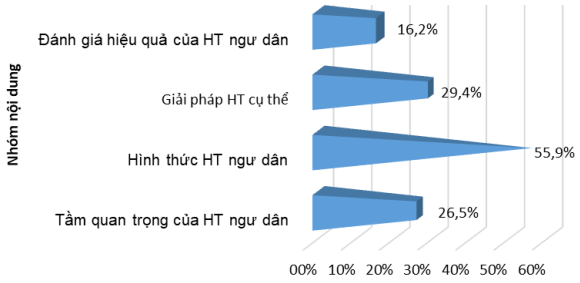

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Tầm quan trọng của việc Nhà nước hỗ trợ ngư dân

Hải đảo và biên giới là khu vực trọng yếu về quốc phòng - an ninh, nơi cư dân thường xuyên đối mặt với nhiều khó khăn, dễ bị tổn thương. Hỗ trợ của Nhà nước giúp ổn định đời sống, phát triển sinh kế lâu dài, qua đó củng cố an ninh và chủ quyền. Ngư dân không chỉ khai thác, bảo tồn tài nguyên biển mà còn hiện diện như "cánh tay nối dài" của lực lượng an ninh, góp phần khẳng định chủ quyền quốc gia (Roszko, 2023).

Do điều kiện khắc nghiệt, thiếu lương thực và thường xuyên chịu thiên tai, ngư dân vùng đảo cần được hỗ trợ để ổn định sản xuất và an cư (Trần Đức Phú, 2022). Bên cạnh đó, sự suy giảm tài nguyên ven bờ khiến việc mở rộng ngư trường và hỗ trợ khai thác xa bờ trở thành giải pháp quan trọng nhằm nâng cao thu nhập và tăng cường sự gắn bó nghề cá (Nguyễn Khắc Vượt, 2023). Đặc biệt, với đặc thù các đảo nhỏ phân tán, sự hiện diện thường xuyên của ngư dân còn giúp xây dựng mạng lưới thông tin, hỗ trợ giám sát và khẳng định chủ quyền trên thực tế (Chan, 2018).

Tóm lại, hỗ trợ của Nhà nước đối với ngư dân có 4 vai trò chính: (1) Giúp bám biển, ổn định sinh kế và tăng cường hiện diện chủ quyền; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế vùng biên giới, hải đảo; (3) Bổ trợ lực lượng an ninh trong giám sát và cung cấp thông tin; (4) Khẳng định chủ quyền quốc gia, đặc biệt tại các vùng biển giáp ranh và tranh chấp.

Các hình thức hỗ trợ của Nhà nước đối với người dân

Hình thức hỗ trợ tài chính cho ngư dân

Nguồn vốn luôn giữ vai trò then chốt trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt đối với nghề cá biển - lĩnh vực gắn liền cả với an ninh quốc gia và phát triển kinh tế. Hỗ trợ tài chính giúp ngư dân đầu tư tàu cá mới, nhất là tàu vỏ sắt công suất lớn, cùng các trang thiết bị hậu cần hiện đại, từ đó nâng cao khả năng khai thác xa bờ và cải thiện sinh kế (Nguyễn Khắc Vượt, 2023). Chính sách tín dụng và hỗ trợ vốn từ Nhà nước tạo điều kiện để ngư dân đóng mới, nâng cấp tàu và tiếp cận công nghệ, đồng thời giảm gánh nặng chi phí sản xuất. Thực tiễn cho thấy, dù nguồn lợi thủy sản dồi dào, ngư dân vẫn gặp khó khăn do năng suất thấp, chi phí nguyên liệu cao và khả năng tiếp cận vốn hạn chế (Tan và cộng sự, 2023). Các hộ gia đình và doanh nghiệp siêu nhỏ trong nghề cá có mức độ rủi ro lớn, khó vay vốn ngân hàng, do đó hỗ trợ tài chính của Nhà nước được xem là biện pháp hiệu quả để thúc đẩy phát triển kinh tế biển (Trần Đình Chất, 2018).

Hình thức hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật và công nghệ thông tin

Ngư dân và cư dân vùng biên giới, hải đảo không chỉ khai thác tài nguyên biển mà còn là "lá chắn mềm" bảo vệ chủ quyền quốc gia. Do đó, hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật và công nghệ thông tin được xem là yếu tố then chốt nhằm nâng cao năng lực khai thác, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn và cung cấp thông tin kịp thời phục vụ cứu hộ, cứu nạn cũng như an ninh quốc phòng (Nasution, 2018). Việc ứng dụng và chuyển giao công nghệ hiện đại góp phần phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống ở vùng khó khăn, thu hẹp khoảng cách phát triển và nâng cao nhận thức pháp luật (Giang, 2022).

Hỗ trợ kỹ thuật giúp tăng năng suất, duy trì sinh kế và phát triển kinh tế biển (Nguyễn Thị Anh Thi, 2019), đồng thời xây dựng kết cấu hạ tầng trên đảo trở

thành giải pháp đột phá để thu hút đầu tư và khuyến khích định cư (Nguyễn Thị Thương, 2022). Ngoài ra, hỗ trợ công nghệ còn giúp ngư dân khai thác hiệu quả, giảm rủi ro từ biến đổi khí hậu, nắm bắt thông tin thị trường, từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế (Benard và Dulle, 2017).

Hình thức hỗ trợ về kiến thức và kỹ năng

Công nghệ thông tin và truyền thông đã góp phần vào phát triển cộng đồng ngư dân, nhưng hiệu quả còn hạn chế do thiếu hướng dẫn sử dụng và trình độ vận hành thiết bị hiện đại còn thấp (Hoàng Hồng Hiệp, 2022). Do vậy, chính sách cần tập trung vào đào tạo kỹ năng ngư nghiệp, giúp ngư dân tiếp cận thông tin, nắm vững quy định khai thác, an toàn và sức khỏe (Alami và Raharjo, 2017). Thực tế cho thấy, dù Nhà nước đầu tư tàu công suất lớn, nhiều thuyền trưởng và thuyền viên vẫn thiếu kỹ năng điều khiển, khai thác và bảo quản hải sản. Vì thế, việc đào tạo chính thức và không chính thức về nghề biển, vệ sinh an toàn thực phẩm, ứng phó thiên tai và kỹ năng đi biển là yếu tố then chốt nâng cao hiệu quả khai thác và thu nhập (Pratiwi và cộng sự, 2023).

Ngoài ra, nghề cá tiềm ẩn nhiều rủi ro về sức khỏe và tâm lý, do đó hỗ trợ xã hội về tinh thần đóng vai trò quan trọng trong việc giúp ngư dân giảm lo âu, điều chỉnh cảm xúc và cải thiện chất lượng cuộc sống (Wu và cộng sự, 2020). Nhìn chung, việc trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và tâm lý vững vàng sẽ giúp ngư dân làm chủ công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất và củng cố nền tảng phát triển bền vững cho ngành nghề cá (Nguyễn Ngọc Duy, 2020).

Một số giải pháp hỗ trợ cụ thể của Nhà nước đối với người dân

Chính sách hỗ trợ ngư dân nhằm ổn định sinh kế, nâng cao năng lực đánh bắt gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả và nhà hoạch định chính sách. Các chính sách an sinh xã hội như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, nhà ở và giáo dục góp phần cải thiện đời sống và ý thức trách nhiệm của ngư dân, song cần chú trọng nhóm nhỏ lẻ khó tiếp cận các hỗ trợ về thuế, bảo hiểm (Phạm Thị Thanh Thủy, 2021). Bên cạnh đó, tín dụng ưu đãi, hỗ trợ tài chính, đầu tư hạ tầng và phân cấp quản lý cho địa phương giúp ngư dân bám biển lâu dài, thúc đẩy phát triển bền vững (Mahmoud, 2024).

Các giải pháp khác bao gồm đào tạo nghề, hướng dẫn công nghệ, tư vấn pháp luật và nâng cao ý thức bảo vệ nguồn lợi, môi trường biển (Tan và cộng sự, 2023). Đồng thời, các biện pháp pháp lý, khuyến khích ứng dụng công nghệ định vị, giám sát – tuần tra, cũng như hỗ trợ nuôi trồng thủy sản góp phần tăng cường tuân thủ và hiệu quả kinh tế (Nguyễn Khắc Vượt, 2023). Hỗ trợ giảm thiểu rủi ro thông qua bảo hiểm và phối hợp giữa hải quân, an ninh hàng hải với cộng đồng ngư dân, cùng việc thành lập liên minh và hợp tác quốc tế, cũng đóng vai trò quan trọng trong giải quyết xung đột và bảo vệ chủ quyền (Suwarno và cộng sự, 2023).

Nghiên cứu về các giải pháp hỗ trợ ngư dân để họ ổn định sinh kế, tăng cường năng lực đánh bắt từ đó tăng cường khả năng hỗ trợ bảo vệ chủ quyền biển đảo luôn là một lĩnh vực khoa học chính sách thu hút được nhiều sự quan tâm của giới chính trị cũng như học giả trong và ngoài nước. Các chính sách an sinh xã hội như hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chính sách nhà ở và giáo dục cho ngư dân đánh bắt xa bờ, cho người dân sống ở vùng biển đảo là một giải pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng cuộc sống tham gia bảo vệ chủ quyền của ngư dân (Phạm Ngọc Trâm, 2014; Hồ Thị Hoài Thu, 2018). Tuy nhiên Phạm Thị Thanh Thủy (2021) cho rằng các chính sách này cần chú trọng hơn vào những đối tượng có quy mô nhỏ lẻ, mang tính cá nhân không đủ điều kiện tham gia các chính sách hỗ trợ về thuế, bảo hiểm. Bên cạnh đó các giải pháp hỗ trợ khác như cung cấp tài chính ưu đãi như hỗ trợ lãi suất ưu đãi, giảm thuế phí và đầu tư phát triển hạ tầng (xây dựng cảng, bến, bãi khu neo đậu tránh trú bão, kho lạnh bảo quản thuỷ sản) sẽ tạo điều kiện cho ngư dân bám biển lâu dài, từ đó khẳng định chủ quyền quốc gia một cách hiệu quả (Lê Văn Nam, 2014). Bên cạnh đó, cơ quan quản lý thuỷ sản phối hợp với cơ quan chức năng có liên quan tổ chức các chương trình đào tạo cho ngư dân để khắc phục các vấn đề mà họ gặp phải như tình trạng đánh bắt quá mức, ô nhiễm do chất thải dầu mỏ từ tàu du lịch, giá dầu và nhiên liệu cao, thiếu hụt về đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật (Mahmoud, 2024). Kết hợp với các vấn đề trên việc phân cấp và trao quyền chủ động trong hoạt động hỗ trợ cho chính quyền địa phương sẽ thúc đẩy hiệu quả của các biện pháp tốt hơn (Wever và cộng sự, 2012).

Bên cạnh đó, các giải pháp hỗ trợ về kiến thức và kỹ năng của ngư dân cũng là một vấn đề quan trọng. Chi cục Thuỷ sản phối hợp với các sở ban ngành tổ chức các khóa đào tạo về kiến thức sử dụng các công nghệ và thiết bị đánh bắt hải sản tiên tiến cho đội ngũ thuyền trưởng, máy trưởng cũng là một giải pháp hiệu quả để nâng cao năng lực cho ngư dân (Hoàng Hồng Hiệp, 2022). Hay việc thành lập Trung tâm đào tạo, tư vấn và hướng dẫn ngư dân cũng là công cụ chiến lược quan trọng nhằm nâng cao kỹ năng của nguồn nhân lực (Tan và cộng sự., 2023; Nguyễn Ngọc Duy, 2020). Ngoài ra, các giải pháp về hỗ trợ pháp lý cho ngư dân như tuyên truyền, phổ biến pháp luật cũng góp phần giúp ngư dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ

của mình từ đó nâng cao trách nhiệm trong bảo vệ chủ quyền quốc gia (Trần Thị Hồng Hạnh, 2017). Các giải pháp nâng cao nhận thức pháp luật, nâng cao nhận thức môi trường và thúc đẩy việc sử dụng định vị GPS cũng được cho là giải pháp tiềm năng tránh sung đột cho ngư dân (Sivaramanan, 2023), đồng tời tổ chức các hoạt động giám sát hoặc tuần tra để ngăn trặn các hoạt động bất hợp pháp. Cùng với đó là việc cung cấp các khóa đào tạo kiến thức về nuôi tròng thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủ sản cũng được xem là rất quan trọng để ổn định kinh tế gắn bó với cuộc sống trên đảo (Nguyễn Khắc Vượt, 2023).

Ngoài ra, còn có các giải pháp hỗ trợ ngư dân giảm thiểu rủi ro từ hoạt động đánh bắt (biến động thời tiết, thiên tai, giá cả thị trường, chậm trễ thông tin) cũng được triển khai nhằm tạo lòng tin cho ngư dân bám biển, cụ thể, là các biện pháp phòng chống rủi ro như bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm tàu thuyền, bảo hiểm con người, bảo hiểm y tế... có thể giúp hạn chế các động bất lợi của những rủi ro (Nguyễn Xuân Mai và cộng sự., 2011; Đào Hữu Hoà, 2013). Bên cạnh đó việc thúc đẩy hợp tác kết nối giữa lực lượng Hải quân, Cơ quan An ninh Hàng hải và Cộng đồng ngư dân cũng là một giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn và kiểm soát rủi ro cho ngư dân (Juanita & Setiani, 2022; Shi và cộng sự., 2018). Tương tự, việc thành lập liên minh ngư dân đóng vai trò quan trọng trong việc hòa giải xung đột thông qua giao tiếp, đối thoại và phối hợp với chính phủ. Sự đoàn kết giữa những người đánh cá và những nỗ lực tìm kiếm giải pháp ngoại giao sẽ tạo ra một môi trường hài hòa hơn ở vùng biển tranh chấp (Suwarno và cộng sự., 2023).

Đánh giá tác động của các chính sách hỗ trợ đối với ngư dân

Các nhà hoạch định chính sách kỳ vọng biện pháp hỗ trợ sẽ thúc đẩy thay đổi tích cực trong hành vi ngư dân, song thực tế có khi chưa đạt hiệu quả như mong muốn, thậm chí phát sinh tác động tiêu cực. Do đó, việc đánh giá chính sách thường xuyên là cần thiết để đo lường hiệu quả và điều chỉnh kịp thời (Valcic, 2009). Các nghiên cứu chỉ ra rằng chính sách tín dụng và hỗ trợ tài chính đã giúp ngư dân dễ dàng vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu, trang bị công nghệ hiện đại, qua đó nâng cao năng lực khai thác xa bờ và gia tăng sự hiện diện trên biển, đồng thời hỗ trợ ngân hàng mở rộng tín dụng (Nguyễn Khắc Vượt, 2023). Tại Trung Quốc, trợ cấp nhiên liệu và đóng tàu còn được sử dụng như công cụ chiến lược để mở rộng hoạt động khai thác ở các vùng biển tranh chấp (Zhang, 2016).

Để đo lường hiệu quả, các nghiên cứu đã sử dụng nhiều phương pháp: khảo sát ngư dân về mức độ hài lòng và tác động chính sách (Sun và cộng sự, 2024), hay phân tích dữ liệu thống kê thứ cấp về số lượng tàu và cơ sở hậu cần (Mallory, 2016). Nhìn chung, các chính sách hỗ trợ đã góp phần nâng cao năng lực đánh bắt, củng cố hiện diện trên biển, thiết lập mạng lưới thông tin phục vụ an ninh chủ quyền và giảm thiểu rủi ro. Tuy nhiên, hiệu quả của chúng cần được tiếp tục đánh giá cả bằng dữ liệu thứ cấp và khảo sát thực tế để đảm bảo tính bền vững lâu dài (Zhang, 2016).

Kết luận: Để xây dựng nền tảng khoa học cho chính sách hỗ trợ ngư dân, tác giả tiến hành tổng quan 68 tài liệu liên quan và rút ra một số kết quả quan trọng. *Thứ nhất,* hỗ trợ Nhà nước đối với ngư dân trong bảo vệ chủ quyền biển đảo là chủ đề nhận được sự quan tâm lớn từ cả giới học thuật và các quốc gia. *Thứ hai,* các nghiên cứu tập trung nhiều nhất vào hình thức hỗ trợ (55.9%), tiếp đến là giải pháp hỗ trợ (29.4%) và tầm quan trọng của hỗ trợ (26.5%), trong khi các nghiên cứu đánh giá hiệu quả chính sách còn hạn chế (16.2%). *Thứ ba,* có 3 nhóm hỗ trợ chủ yếu được xác định gồm: hỗ trợ tài chính, hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật - thông tin, và hỗ trợ nâng cao kiến thức, kỹ năng. *Thứ tư,* các chính sách này đã mang lại tác động tích cực như ổn định sinh kế, nâng cao năng lực khai thác xa bờ, qua đó tăng cường khả năng bảo vệ chủ quyền biển đảo. Tổng quan nghiên cứu cho thấy, cơ sở lý luận vững chắc để xây dựng chính sách, đồng thời đặt ra nhu cầu thúc đẩy các nghiên cứu định lượng trong tương lai nhằm đánh giá tác động trực tiếp của các biện pháp hỗ trợ đến hành vi bảo vệ chủ quyền của ngư dân./.

Tài liệu tham khảo:

Alami, A. N., & Raharjo, S. N. I. (2018). Recognizing Indonesian fisherwomen's roles in fishery resource management: profile, policy, and strategy for economic empowerment. In Women's Economic Empowerment in the Indian Ocean Region (pp. 40-53). Routledge.

Benard, R., & Dulle, F. (2017). Application of ICT tools in communicating information and knowledge to artisanal fishermen communities in Zanzibar. Knowledge Management & E-Learning, 9(2), 239.

Chan, N. (2018). "Large ocean states": sovereignty, small islands, and marine protected areas in global oceans governance. Global Governance: A Review of Multilateralism and International Organizations, 24(4), 537-555

Giang, T. (2022). Giải pháp công nghệ hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp nhận thông tin. Tạp chí Mặt trận, số 05.

Hoàng Hồng Hiệp (2022). Thu nhập của các hộ ngư dân khai thác hải sản xa bờ vùng bắc trung bộ: một tiếp cận thực nghiệm, Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung, 01(75).

Mahmoud, E. G. (2024). An Analytical Study of The Most Important Problems and Proposed Solutions Facing Fishermen in The Port of Al-Ataka, Suez Governorate. Aquatic Science and Fish Resources (ASFR), 5(1), 100-110.

Mallory, T. G. (2016). Fisheries subsidies in China: Quantitative and qualitative assessment of policy coherence and effectiveness. Marine Policy, 68, 74-82.

Nasution, A. M. (2018). The role of fishermen in assisting maritime law enforcement agencies to prevent maritime security threats. Jurnal Pertahanan dan Bela Negara, 8(1), 19-40.

Nguyễn Khắc Vượt (2023). Chính sách hỗ trợ phát triển nghề cá bền vững và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, 11 (171).

Nguyễn Ngọc Duy (2020). Các yếu tố ảnh hưởng đến sản lượng khai thác xa bờ của nghề lưới rê tại tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Công Thương, số 23, tháng 9/2020.

Nguyễn Thị Anh Thi (2019). Kinh tế biển trong mối quan hệ với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở thành phố Đà Nẵng, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Thương (2022). Luật Biển đảo và các chính sách hỗ trợ về biển đảo, Nxb Hồng Đức.

Phạm Thị Thanh Thủy (2021). Đánh giá tác động của chương trình trợ cấp khai thác thủy sản theo Nghị định 67, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, tháng 9/2021.

Pratiwi, M. A., Wahyu, H. R., & Normande, B. E. (2023). Understanding knowledge acquisition, adaptive strategies, challenges, and preservation methods among traditional fishermen in a digital age. In BIO Web of Conferences (Vol. 70, p. 05008). EDP Sciences.

Roszko, E. (2023). Spectacular FishingEmbodying Sovereignty in the Post-Brexit Channel Islands and the South China Sea. In Variations on Sovereignty (pp. 174-195). Routledge.

Sun, Y., Sun, Z., Zhang, Y., & Qiao, Q. (2024). How can governments and fishermen collaborate to participate in a fishing ban for ecological restoration?. Journal of Environmental Management, 360, 120958.

Suwarno, P., Adriyanto, A., & Widodo, P. (2023). The The Role of the Natuna Fishermen Alliance in Facing Conflict. International Journal Of Humanities Education and Social Sciences, 3(3).

Tan, F. W., Nesti, L., Yonnedi, E. Y., & Ridwan, E. R. (2023). Strategy to improve economic condition of fishermen living in the coastal area in Kabupaten Pesisir Selatan. Journal of Business and Socio-Economic Development, 3(1), 69-85.

Trần Đình Chất (2018). Quản lý năng lực tàu thuyền trong khai thác hải sản. Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản, tháng 2/2018.

Trần Đức Phú (2022). Hiệu quả của mô hình tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ nghề lưới vây tại TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Tạp chí Khoa học - công nghệ thủy sản, tháng 1/2022.

Valcic, B. (2009). Spatial policy and the behavior of fishermen. Marine Policy, 33(2), 215-222.

Wu, Y., Li, S., & Yang, J. (2020). Moderating role of perceived social support in the relationship between emotion regulation and quality of life in Chinese ocean-going fishermen. Frontiers in psychology, 11, 954.

Zhang, H. (2016). Chinese fishermen in disputed waters: Not quite a "people's war". Marine Policy, 68, 65-73